TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày 16/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân
2. Ông Mai Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 126/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04/7/2025 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/01/1990; Số CCCD: 079090000783; Nơi đăng ký thường trú: Số B đường C, phường C (Phường A, Quận E cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số C đường Đ, phường C (Phường D, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T (chết) và bà Lê Thị T1; Vợ con: chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị bắt người phạm tội quả tang ngày 28/10/2023 đến ngày 29/10/2023 được trả tự do theo Quyết định trả tự do số 41/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 29/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C - Phân trại tạm giam khu vực Quận H. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Ngọc N – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt);

1. Người bị hại:

+ Ông Lê Văn C; Sinh năm 1963; Số CCCD: 079063001565; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: Số A đường P, phường C (Phường E, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

+ Bà Hồ Thị Thiên H; Sinh năm 1961; Số CCCD: 079161018053; Nơi đăng ký thường trú: Số C đường D, phường C (phường R, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số G đường P, phường C (Phường D, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 28/10/2023, sau khi uống rượu tại nhà 3 C, Phường D, Quận H, Trần Tuấn A đi bộ ra đường P hướng về cầu C rồi rẽ trái vào đường P. Khi đang đi trên đường thì Tuấn A thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 53V6-1523 dựng trên vỉa hè trước nhà số A P, Phường E, Quận H, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên Tuấn A liền nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Tuấn A đi lại dẫn chiếc xe trên xuống lòng đường Phạm H1 (đầu xe hướng về đường N) định nổ máy bỏ chạy, nhưng lúc này ông Lê Văn C (là chủ sở hữu của xe) đang ngồi uống cà phê phía đối diện chạy đến giữ Tuấn A lại và la lên "Trộm xe". Nghe tiếng ông C tri hô, ông Ngô Văn P đang ở trong nhà chạy ra hỗ trợ ông C bắt giữ Tuấn A. Lúc này, Tuấn A bị ông C dùng tay nắm áo giữ lại, nhưng Tuấn A dùng tay phải đánh vào người ông C không gây thương tích, rồi bỏ chạy về hướng đường N. Ông C và ông P đuổi theo được khoảng 15 mét thì bắt giữ được Tuấn A. Cùng lúc này, anh Lê Quốc B (con trai ông C) cũng chạy đến hỗ trợ khống chế Trần Tuấn A đưa về Công an P1, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 30/10/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523, số khung: LWXCHL00000893, số máy: 1P50FMG81000468, theo bản ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q cung cấp, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 2.300.000 đồng.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Qua làm việc, ông Lê Văn C cho biết: xe mô tô hiệu Dream, biển số 53V6-1523 bị Trần Tuấn A lấy trộm là tài sản của ông C mua lại của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2013 với giá 7.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu và ông C đã làm mất giấy tờ đăng ký xe chưa làm thủ tục cấp lại.

Trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Tuấn A tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp như sau: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, Tuấn A đi bộ từ nhà ra đường C, Phường D, Quận H để nhặt ve chai bán lấy tiền mua rượu. Khi đi đến trước phòng số 23 của khu nhà trọ số G P, Phường D, Quận H, Tuấn A thấy có 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen của bà Hồ Thị Thiên H dựng trước phòng, không có ai trông coi nên Tuấn A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. Sau đó, Tuấn A đi đến cạnh chiếc xe đạp điện, rồi đá chống leo lên xe đạp tẩu thoát về hướng cầu S, đi đến trước Số B đường P, Phường B, Quận H (là chỗ thu mua ve chai), Tuấn A vào hỏi bán xe đạp điện trộm được cho bà Nguyễn Thị D (người thu mua ve chai) thì bà D nói với Nguyễn Văn Trường A1 (A1 là người làm thuê cho bà D) lại xem xe có mua được không thì A1 nói không mua do không biết nguồn gốc của xe. Lúc này, có một người đàn ông khoảng 60 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến để mua đồ ve chai, thấy Tuấn A muốn bán xe nên người này hỏi mua thì Tuấn A đồng ý bán chiếc xe trên cho người này với giá 600.000 đồng rồi đi bộ về nhà. Sau đó thì bị Công an phường D, Quận H mời về trụ sở làm việc. Tại đây, Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội như trên và ngày 04/4/2024 bị bắt tạm giam.

Ngày 11/4/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận như sau: 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha màu đỏ, đen theo hình ảnh do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp qua khảo sát có giá trị là 2.450.000 đồng.

Ngày 20/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 4250/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH gửi Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H giám định tâm thần đối với Trần Tuấn A. Ngày 13/12/2024, Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 9459/KLGĐ có kết luận:

"1.1 Về y học:

Trước và trong khi xảy ra 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên lần lượt vào ngày 28/10/2023 và ngày 31/3/2024 Đối tượng Trần Tuấn A có hội chứng nghiện rượu (F10.2-ICD 10).

Sau khi xảy ra 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên lần lượt vào ngày 28/10/2023 và ngày 31/3/2024 Đối tượng Trần Tuấn A bị Rối loạn tâm thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu (F10.7-ICD 10).

1.2 Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước và trong khi xảy ra 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên lần lượt vào ngày 28/10/2023 và ngày 31/3/2024 Đối tượng Trần Tuấn A đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau khi xảy ra 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên lần lượt vào ngày 28/10/2023 và ngày 31/3/2024 Đối tượng Trần Tuấn A hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Nguyên nhân làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do Đối tượng Trần Tuấn A sử dụng rượu./"

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 53V6-1523, số khung không rõ, số máy 152FM-00090781. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an Q được biết chủ sở hữu biển số xe nêu trên là ông Đặng Đình V, ngụ tại quận G, năm 1998 ông V mua và đăng ký sử dụng xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523 đến năm 2009 thì ông V bán lại xe này cho người khác (khi bán có làm giấy tờ tay nhưng đã bị thất lạc từ lâu nên ông V không nhớ nhân thân, lai lịch của người mua); qua xác minh số máy không có trong dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Ông Lê Văn C cho biết xe trên là tài sản của ông C mua lại của người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2013 với giá 7.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu và ông C đã làm mất giấy tờ đăng ký xe, chưa làm thủ tục cấp lại. Ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra đã đăng báo để truy tìm chủ xe mô tô biển số 53V6-1523.

- 01 đĩa CD ghi nhận toàn bộ sự việc do ông Nguyễn Thanh V1 giao nộp và không có nhu cầu nhận lại;

- Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Tuấn A từ việc bán xe trên mà có;

- 01 USB hiệu SanDisk ghi nhận toàn bộ sự việc do bà Lê Thị Ngọc C1 giao nộp và không có nhu cầu nhận lại.

Về phần dân sự: Ông Lê Văn C có yêu cầu nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bồi thường gì; bà Hồ Thị Thiên H yêu cầu Tuấn A bồi thường 2.500.000 đồng. Tuấn A chưa bồi thường cho bà H.

Đối với người đàn ông không rõ lai lịch mua xe đạp điện của Tuấn A, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS-Q8, ngày 03 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Tuấn A ra trước tòa để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2024

Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

Tiếp tục đăng báo xe Honda Dream, biển số 53V6-1523 để truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng: Là tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản (bán xe đạp điện của bà Hồ Thị Thiên H).

Đối với 01 đĩa CD và 01 USB: Là phương tiện ghi lại sự việc phạm tội, đã phục vụ cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên cần tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường bà H là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ các tình tiết khách quan của bị cáo, diễn biến vụ việc khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe Honda Dream, biển số 53V6-1523 của người bị hại Của, việc bị cáo chống trả khi bị vây bắt tuy đủ yếu tố cấu thành tình tiết tăng nặng nhưng mức độ không lớn, là diễn biến tâm lý của người phạm tội khi bị bắt. Tại phiên tòa người bị hại Của cũng xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Mặt khác, theo kết luận giám định pháp y tâm thần đã xác định bị cáo có biểu hiện rối loạn tâm thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu, dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Và tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá có giá trị không lớn. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, thành khẩn khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của nghị bị hại H.

Người bị hại ông Lê Văn C: Đề nghị được nhận lại tài sản mà bị cáo Tuấn A đã chiếm đoạt là xe Honda Dream, biển số 53V6-1523 đang bị tạm giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như người bào chữa, bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Hồ Thị Thiên H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 28/10/2023, tại trước số A đường P, Phường E, Quận H, bị cáo Trần Tuấn A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 53V6-1523 của ông Lê Văn C, trái pháp luật vì mục đích vụ lợi thì bị ông C cùng người dân phát hiện, bắt giữ. Tài sản bị chiếm đoạt có giá 2.300.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 199/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản Quận H).

Ngoài ra, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ điều tra vụ án trộm cắp tài sản là xe mô tô hiệu Dream, biển số 53V6-1523 của ông Lê Văn C, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/03/2024, tại trước phòng số 23 của khu nhà trọ số G đường P, Phường D, Quận H, bị cáo Tuấn A tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe đạp điện màu đỏ đen của bà Hồ Thị Thiên H trái pháp luật vì mục đích vụ lợi. Tài sản bị chiếm đoạt có giá 2.450.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản Quận H).

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bất chính, chây lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Tuấn A không liên tiếp về mặt thời gian và theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, giá trị các tài sản mỗi lần bị cáo chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Do đó, cả hai lần bị cáo Tuấn A thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra cũng như thông việc xét hỏi, tranh luận tại phiên toà đã đủ cơ sở xác định, trong lần chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523 của ông Lê Văn C vào ngày 28/10/2023, khi bị ông C phát hiện, giữ lại và tri hô, bị cáo đã dùng tay đánh vào người ông C. Đây là hành động chống trả lại người bắt giữ nhằm thoát thân, tẩu thoát khỏi hiện trường và thực tế bị cáo Tuấn A cũng đã bỏ chạy được khoảng 15 mét thì bị bắt giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Trần Tuấn A đã thực hiện hành

vi trộm cắp tài sản và trong quá trình bị phát hiện, đã có hành vi dùng vũ lực để tẩu thoát. Hành vi này thuộc tình tiết định khung "Hành hung để tẩu thoát" theo điểm đ Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo Trần Tuấn A là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, qua hồ sơ vụ án và kết luận giám định pháp y tâm thần số 9459/KLGĐ ngày 13/12/2024 của Trung tâm P**,** cho thấy:

Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 28/10/2023 và 31/3/2024, bị cáo có hội chứng nghiện rượu, tuy nhiên vẫn đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nghĩa là không bị mất năng lực hành vi hoặc mất khả năng chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội.

Sau khi phạm tội, bị cáo có biểu hiện rối loạn tâm thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu, dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo nhận định chuyên môn, nguyên nhân của tình trạng hạn chế về tâm thần là do việc sử dụng rượu kéo dài, không phải do bệnh lý bẩm sinh hoặc hoàn cảnh khách quan khác. Như vậy, có thể xác định rằng: Bị cáo Trần Tuấn A là người có nhân thân xấu, nghiện rượu lâu năm, dẫn đến rối loạn tâm thần di chứng sau khi phạm tội. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Việc bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi sau khi phạm tội có thể xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Tuấn A là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện liên tiếp hai lần hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian ngắn:

Lần 1: Ngày 28/10/2023, bị cáo có hành vi trộm cắp xe mô tô trị giá 2.300.000 đồng của ông Lê Văn C và dùng vũ lực đánh vào người bị hại để tẩu thoát khi bị phát hiện.

Lần 2: Trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/3/2024, chiếm đoạt một xe đạp điện trị giá 2.450.000 đồng của bà Hồ Thị Thiên H.

Cả hai lần phạm tội đều độc lập về thời điểm, địa điểm, nạn nhân, tài sản chiếm đoạt, được thực hiện có ý thức và cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo thỏa mãn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Việc phạm tội nhiều lần trong thời gian ngắn, đặc biệt lần thứ hai xảy ra trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, ý thức cải tạo kém và cần bị xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523 vào ngày 28/10/2023 của bị cáo Trần Tuấn A, tuy đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng chưa gây ra thiệt hại thực tế cho người bị hại. Do đó, có căn cứ để xác định bị cáo Trần Tuấn A phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thỏa mãn điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Văn C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo chưa lập gia đình, bị cáo

không có việc làm ổn định, bị rối loạn tâm thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu (Kết luận giám định pháp y tâm thần số 9459/KLGĐ). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhằm đảm bảo tính nhân đạo và phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Đối với ông Lê Văn C: Ngày 28/10/2023, bị cáo Trần Tuấn A có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523 của ông C. Tài sản này đã được thu hồi đầy đủ, không bị thiệt hại và ông C không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, chỉ yêu cầu nhận lại tài sản. Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông C không yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự và xem xét giải quyết yêu cầu nhận lại tài sản khi xử lý vật chứng.

[8.2] Đối với bà Hồ Thị Thiên H: Ngày 31/3/2024, bị cáo Trần Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe đạp điện màu đỏ đen của bà Hồ Thị Thiên H. Sau khi trộm được xe, bị cáo đã bán cho một người không rõ nhân thân với giá 600.000 đồng. Tài sản hiện không thu hồi được. Tại cơ quan điều tra, cũng như tại đơn xin vắng mặt, bà Hồ Thị Thiên H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, tương ứng với giá trị của chiếc xe đạp điện bị chiếm đoạt. Đây là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội gây ra và bị cáo chưa tự nguyện bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại H.

Căn cứ vào Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về nghĩa vụ bồi thường trong vụ án hình sự; Điều 30 và Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giải quyết yêu cầu dân sự trong vụ án hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H là có căn cứ chấp nhận, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm dân sự bồi thường cho bà H số tiền 2.500.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản đã chiếm đoạt.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523:

Ông Lê Văn C đã sử dụng xe từ năm 2013, mua lại từ người không rõ nhân thân, chưa sang tên, làm mất giấy tờ đăng ký xe và chưa xin cấp lại.

Cơ quan điều tra đã xác minh thông tin đăng ký xe, kết quả cho thấy chủ sở hữu xe mô tô có biển số 53V6-1523 là ông Đặng Đình V, đã bán xe từ năm 2009 và không còn lưu giữ thông tin người mua.

Ngày 29/12/2023, cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng không có người đến nhận.

Trong toàn bộ quá trình tố tụng, ông C không có tranh chấp và có yêu cầu nhận lại xe.

Mặc dù không chứng minh được quyền sở hữu pháp lý đầy đủ, nhưng ông C đã quản lý, sử dụng tài sản hợp pháp, liên tục, công khai và không có ai khác tranh chấp.

Do đó, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn C: Trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 53V6-1523 cho ông Lê Văn C. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử lưu ý ông C, sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông C cần liên hệ cơ quan có thẩm quyền tiến hành thủ tục đăng ký trước khi đưa vào lưu thông, tham gia giao thông, trường hợp chưa đăng ký hoặc không đủ điều kiện để đăng ký sở hữu xe nhưng vẫn cố tình sử dụng xe để tham gia giao thông có thể bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[9.2] Đối với số tiền 600.000 đồng: Là tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản (bán xe đạp điện của bà Hồ Thị Thiên H). Theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tài sản do phạm tội mà có. Hội đồng xét xử quyết định: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

[9.3] Đối với 01 đĩa CD và 01 USB: Là phương tiện ghi lại sự việc phạm tội, đã phục vụ cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Các đương sự giao nộp và không có nhu cầu nhận lại. Hội đồng xét xử xác định đây là dữ liệu điện tử đính kèm với hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[10] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch đã mua xe đạp điện do bị cáo Trần Tuấn A trộm cắp, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch, nơi cư trú và không thu hồi được tài sản, nên không có cơ sở để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Bị cáo bị buộc bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng

[12] Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện

Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo, phát biểu bào chữa của Luật sư tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/4/2024 có khấu trừ thời gian bị bắt người phạm tội quả tang ngày 28/10/2023 đến ngày được trả tự do 29/10/2023 theo Quyết định trả tự do số 41/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 29/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải bồi thường cho bà Hồ Thị Thiên H; Sinh năm 1961; Số CCCD: 079161018053; Nơi đăng ký thường trú: Số C đường D, phường C (Phường B, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số G đường P, phường C (Phường D, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo Lệnh nhập kho vật chứng số 865/LNK-CQCSĐT-ĐTTH ngày 18/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và Giấy nộp tiền của Ngân hàng TMCP C2 ngày 27/06/2024.

+ Trả lại cho ông Lê Văn C; Sinh năm 1963; Số CCCD: 079063001565; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi cư trú: Số A đường P, phường C (Phường E, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh: Xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số: 53V6-1523, số khung: Không rõ, số máy: 152FM-00090781

(đặc điểm vật chứng như Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 17/02/2024).

Ông Lê Văn C có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giấy tờ có liên quan theo quy định pháp luật và liên hệ cơ quan có thẩm quyền xem xét đăng ký sở hữu trước khi đưa phương tiện trên tham gia giao thông.

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015Khoản 1 Điều 23, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV 10 – TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam Chí Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính

- THA DS TP. HCM;
- Phòng THA DS KV 10 – TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.